UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2968 /BC-SNNMT

Điện Biên, ngày 11 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Văn bản số 8174/BNN-CBTTNS ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc cử đầu mối triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác chế biến và phát triển thị trường nông sản. Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên báo cáo tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản tháng 07 năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Tình hình sản xuất, chế biến và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản

1.1. Cây lương thực, thực phẩm

1.1.1. Lúa, gạo

Vụ lúa Đông Xuân năm 2024-2025: luỹ kế đến thời điểm báo cáo, diện tích thu hoạch đạt 9.763,24 ha, đạt 101,2% so với cùng kỳ năm trước, năng suất thu hoạch đạt 61,13 tạ/ ha, sản lượng thu hoạch đạt 59.680,88 tấn.

Diễn biến giá thóc, gạo: Trong tháng 7, giá thóc, gạo cơ bản ổn định so với tháng 06 do nhu cầu mua sắm của du khách thập phương và nhân dân địa phương trên thị trường và nguồn cung tương đối ổn định, không có biến động lớn. Cụ thể:

- Giá bán lẻ các loại thóc: Thóc tẻ thường 10.000-12.000đ/ kg; Thóc tẻ ngon 13.000-15.000đ/ kg; Thóc nếp nương 18.000-20.000đ/ kg.

- Giá bán lẻ các loại gạo: Gạo tẻ thường dao động khoảng 15.000-17.000đ/ kg; Gạo tẻ ngon 22.000-30.000đ/ kg; Gạo Nếp nương dao động khoảng 35.000-40.000đ/ kg (tăng 2.000đ/ kg so với tháng 6).

Dự báo: Trong thời gian tới giá thóc, gạo có xu hướng ổn định do nguồn cung và nhu cầu thị trường ổn định.

1.1.2. Rau màu

Luỹ kế đến thời điểm báo cáo, tổng diện tích rau màu gieo trồng trên địa bàn tỉnh đạt 3.808,56 ha, diện tích thu hoạch đạt 2.834,84 ha, sản lượng rau ước đạt 52.358,9 tấn.

Diễn biến giá cả: Trong tháng 7, thời tiết mưa nhiều, kéo dài, ảnh hưởng nhiều đến việc gieo trồng và phát triển của rau màu, dẫn tới khả năng cung ứng giảm và giá rau ngoài thị trường tăng. Theo điều tra giá một số mặt hàng phổ biến tại chợ đầu mối, chợ dân sinh trên địa bàn phường Điện Biên Phủ, phường Mường

Thanh…, hầu hết giá các mặt hàng rau đều tăng trong tháng 7: Rau muống 20.000đ/ kg (tăng 5.000đ/ kg so với tháng 6); Rau mồng tơi 15.000-17.000đ/ kg (không tăng so với tháng 6); Rau lang 10.000-13.000đ/ kg (tăng 3.000đ/ kg so với tháng 6); Rau cải các loại 20.000đ/ kg (tăng 5.000đ/ kg so với tháng 6); Rau thơm các loại trung bình 20.000-25.000đ/ kg; Đậu cove, đậu đũa dài 15.000-22.000đ/ kg (giảm 2.000đ/ kg so với tháng 6); Cà tím 15.000-20.000đ/ kg (tăng 5.000đ/ kg so với tháng 6); Bí xanh quả 15.000-17.000đ/ kg; Mướp hương 12.000-15.000đ/ kg; Dưa chuột, dưa mèo 20.000-25.000đ/ kg (tăng 5-8.000đ/ kg so với tháng 6)...

Dự báo: Trong thời gian tới, giá các loại rau màu tiếp tục ở mức giá cao do thời tiết mưa nhiều, kéo dài làm giảm sản lượng cung cấp ra thị trường.

1.1.3. Cây ăn quả

Hiện nay các địa phương vẫn đang tiếp tục tập trung chăm sóc, đảm bảo cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Một số loại quả đang vào mùa thu hoạch: ổi, nhãn, dứa, chuối,...

Diễn biến giá cả: Theo điều tra giá tại chợ đầu mối: Mặt hàng quả tươi được cung cấp từ nguồn trồng trên địa bàn tỉnh và nhập ở các địa phương khác với đa dạng chủng loại, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng: Chanh leo 25.000đ/ kg; Mít 35.000-40.000đ/ kg; Chôm chôm 60.000đ/ kg; Dưa hấu 15.000-20.000đ/ kg; Dưa lê 30.000đ/ kg; Dứa (tuỳ kích cỡ quả) 10.000-20.000đ/ kg (giảm 5.000đ/ kg so với tháng 6); Ổi 20.000-40.000đ/ kg (không tăng so với tháng 6); Chanh quả tươi 30.000-35.000đ/ kg; Dưa lưới 35.000-40.000 đ/ kg; Cam sành 20.000-30.000đ/ kg; Thanh Long 20.000-35.000đ/ kg...

Dự báo: Trong thời gian tới, nguồn cung trên thị trường ổn định, giá các loại quả không có biến động lớn.

1.1.4. Ngô

Trong tháng 07, diện tích thu hoạch cây ngô trên địa bàn tỉnh đạt 14.955 ha, năng suất đạt 30,77 tạ/ ha, sản lượng thu hoạch ước đạt 46.020,4 tấn.

Diễn biến giá: Giá ngô hạt dùng trong chăn nuôi 6.000 - 7.000đ/ kg (không tăng so với tháng 6).

Dự báo: Trong thời gian tới, giá ngô ổn định, không biến động lớn.

1.1.5. Cây lấy hạt chứa dầu

Tính đến thời điểm báo cáo, diện tích thu hoạch cây lấy hạt chứa dầu (lạc, đậu tương) trên địa bàn tỉnh đạt 149,78 ha, trong đó: Đậu tương 89,15 ha, năng suất thu hoạch đạt 12,4 tạ/ ha, sản lượng thu hoạch đạt 110,55 tấn; Lạc 60,63 ha, năng suất thu hoạch đạt 13,15 tạ/ ha, sản lượng thu hoạch đạt 79,72 tấn.

Diễn biến giá: Lạc nhân đỏ 65.000-80.000đ/ kg; Lạc nhân trắng 45.000-50.000đ/ kg; Đậu tương 14.000-30.000đ/ kg (tùy thuộc vào chất lượng và nhu cầu sử dụng cho chăn nuôi hay trong chế biến thực phẩm).

Dự báo: Trong thời gian tới, giá các loại hạt chứa dầu duy trì ổn định, không biến động lớn.

1.1.6. Cây lấy củ chứa bột

Luỹ kế đến thời điểm báo cáo, diện tích gieo trồng cây lấy củ chứa bột trên địa bàn tỉnh đạt 17.276,96 ha, trong đó diện tích gieo trồng khoai lang đạt 326,1 ha.

Diễn biến giá: Khoai lang 20.000-25.000đ/ kg; Khoai tây 25.000-30.000đ/ kg (không tăng so với tháng 6); Sắn tươi cao sản dùng trong chăn nuôi 1.300-1.800đ/ kg (tuỳ thuộc hàm lượng bột, thương lái và địa điểm thu mua).

Dự báo: Trong thời gian tới, giá các loại củ chứa bột duy trì ổn định, không biến động lớn.

1.2. Cây công nghiệp

Cây cà phê: Diện tích hiện có 4.797,33 ha.

Cây chè: Diện tích hiện có là 647,41 ha.

Cây cao su: Diện tích hiện có 5.022,13 ha, sản lượng mủ cao su ước đạt 291,45 tấn, tăng hơn CKNT 143,58 tấn.

Cây mắc ca: Diện tích hiện có 10.307,5 ha.

1.3. Sản phẩm chăn nuôi

1.3.1 Tình hình sản xuất, tiêu thụ

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh phát triển tương đối ổn định, ước tính số lượng đầu con gia súc, gia cầm như sau: Trâu 143.090 con; Bò 104.110 con; Lợn (không bao gồm lợn con chưa tách mẹ) 327.756 con; Gia cầm (gà, vịt, ngan…) 5,0 triệu con, trong đó Gà 3,859 triệu con.

Dự ước số đầu con và sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng 7 và so với cùng kỳ năm trước: Trâu ước đạt 243,3 tấn (tăng 4,71%); Bò ước đạt 192,78 tấn (tăng 3,57%); Lợn ước đạt 1.292,45 tấn (tăng 4,82%); Sản lượng thịt gia cầm ước đạt 439 tấn (tăng 2,98%).

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Số con xuất chuồng và sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng do việc chăn thả đã dần chuyển sang nuôi nhốt tập trung, nuôi vỗ béo, tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có trong sản xuất nông nghiệp phối trộn làm thức ăn để giảm chi phí đầu vào, tăng hiệu quả trong chăn nuôi, tăng trọng lượng bình quân thịt hơi xuất chuồng trên con của đàn gia súc, gia cầm nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận.

Tình hình thiệt hại do dịch bệnh: Trong tháng có 1.004 con lợn bị chết và tiêu hủy do dịch tả lợn Châu Phi xảy ra tại 12/45 xã, phường. Công tác tiêm phòng thực hiện được 130.300 liều vắc xin phòng bệnh lở mồm long móng; kiểm dịch động vật được 1.753 con gia súc, 157 kg thị trâu bò xuất ngoài tỉnh; kiểm soát giết mổ được 169 con gia súc.

1.3.2 Diễn biến thị trường

Các sản phẩm thịt gia súc: Theo điều tra giá thực tế tại một số chợ dân sinh, chợ đầu mối trên địa bàn tỉnh: Thịt lợn hơi 70.000-72.000đ/ kg, một kg thịt lợn

tuỳ loại có giá dao động từ 120.000-150.000đ/ kg; thịt bò tuỳ loại dao động từ 150.000-250.000đ/ kg; thịt trâu bắp 200.000-250.000đ/ kg; thịt trâu thăn 230.000-250.000đ/ kg. Dự báo: Trong thời gian tới, giá các sản phẩm thịt gia súc có giá ổn định, ngoại trừ giá thịt lợn có xu hướng giảm do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi làm sức mua giảm.

Các sản phẩm gia cầm: Trong tháng 7, giá thịt gia cầm ổn định so với tháng trước. Cụ thể: Gà ri thả vườn nuôi trên 05 tháng dao động từ 120.000-150.000đ/ kg, tuỳ thuộc vào chất lượng thịt (giữ giá so với tháng 6); Gà hơi công nghiệp 70.000 đồng/kg (giữ giá so với tháng 6); Vịt 80.000-110.000đ/ kg (giữ giá so với tháng 6); Trứng gà dao động 2.500-5.000đ/ quả; Trứng vịt dao động 2.000-3.000đ/ quả. Dự báo: Trong thời gian tới, giá thịt gia cầm và giá trứng ổn định do nhu cầu tiêu dùng không có biến động.

1.3.3. Sản phẩm thủy sản

Nuôi trồng và khai thác thuỷ sản trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, dự ước toàn tỉnh có 2.749,09 ha ao, hồ nuôi trồng thủy sản, tăng 0,16% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: diện tích nuôi cá 2.747,59 ha. Các mô hình nuôi cá lồng bè trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm, duy trì số lượng 335 lồng với thể tích 45.626 m^3. Tổng sản lượng thủy sản luỹ kế đến thời điểm báo cáo ước đạt 2941,95 tấn, tăng 3,64% so với CKNT, trong đó: Cá đạt 2.852,79 tấn, tăng 3,69%; Tôm đạt 25,97 tấn, tăng 1,8%; Thuỷ sản khác đạt 63,19 tấn, tăng 2,28%.

Tổng sản lượng thuỷ sản khai thác (thuỷ sản nội địa) luỹ kế đến thời điểm báo cáo ước đạt 172,56 tấn, tăng 2,81% so với CKNT, trong đó: Cá đạt 111,56 tấn; Tôm đạt 18,11 tấn; Thuỷ sản khác đạt 37,89 tấn.

Diễn biến giá các sản phẩm thủy sản ổn định: Cá Rô phi 35.000-50.000đ/ kg; Cá Chép 70.000-90.000đ/ kg; Tôm sông Đà 130.000đ/ kg.

Dự báo: Trong thời gian tới, giá thủy sản ổn định.

1.4. Phân bón

Trong tháng 7, giá một số mặt hàng phân bón trên địa bàn tỉnh tăng nhẹ. Cụ thể, phân NPK hiệu Đầu Trâu Bình Điền (loại 50kg/ bao): 7.799đ/ kg; phân Ure hiệu Bắc Hà (loại 50kg/ bao): 13.399đ/ kg; phân Lân nung chảy hiệu Lâm Thao (loại 50kg/ bao): 5.699đ/ kg; phân Kali hiệu Phú Mỹ (loại 50kg/ bao): 11.100đ/ kg; phân vi sinh hiệu Sông Gianh (loại 25kg/ bao): 9.697đ/ kg.

(Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)

Dự báo: Giá phân bón trong thời gian tới có thể tăng nhẹ do bối cảnh kinh tế chung làm tăng chi phí đầu vào.

2. Một số nhận định và dự báo

Đối với việc sản xuất các sản phẩm nông sản tiếp tục duy trì ổn định, đảm bảo theo kế hoạch phát triển sản xuất đề ra, không có những biến động quá lớn do nông dân đã chủ động kế hoạch sản xuất và tình hình dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tiếp tục được kiểm soát tốt nên nông dân yên tâm sản xuất. Dự báo trong thời

gian tới: giá thóc, gạo, giá các loại thịt gia súc, gia cầm, thuỷ sản ổn định, không có biến động lớn, giá thịt lợn dự báo có xu hướng giảm; giá rau màu tiếp tục ở mức cao do thời tiết mưa nhiều làm giảm sản lượng cung cấp ra thị trường.

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản tháng 7 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên của Sở Nông nghiệp và Môi trường, kính gửi Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Giám đốc Sở (B/c);
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp, HTX lĩnh vực nông nghiệp;
- Văn phòng Sở (Đăng trên trang TTĐT);
- Lưu: VT, CCPTNT&KTHT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lò Hồng Phong